

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 122/2021/HSST
Ngày 28/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Thương
2. Ông Nông Trung Kiên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2021/HSST ngày 09/4/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXX-HS ngày 16/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quàng Văn K. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1970. Tại Điện Biên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 7/10

Con ông: Quàng Văn Í (đã chết); con bà: Quàng Thị Á, sinh năm 1927. Trú tại: Bản N, xã T, huyện Đ; Vợ Quàng Thị H, sinh năm 1973

Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền sự: Không. Tiền án: Có 03 tiền án. Nhân thân: Ngày 26/7/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh L, xử phạt 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; Ngày 16/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; Ngày 12/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử 07 năm về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm. Ngày 23/8/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bản án này hiện chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/01/2021, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lò Văn Đ. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1997. Tại Điện Biên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản M, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông: Lò Văn B, sinh năm 1972. Con bà: Lương Thị T, sinh năm 1973. Trú tại: Bản M, xã Thanh H, huyện Điện Biên; Vợ Lương Thị N, sinh năm 2000. Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2019. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/01/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/01/2021, Quảng Văn K đi bộ một mình từ nhà ở bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến bản Na, xã T, huyện Đ tìm mua ma túy. Tại đây, K gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine gói bên ngoài bằng nilon xanh với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). K cất gói Heroine vừa mua được vào túi quần bên phải rồi đi bộ về nhà còn người đàn ông đó đi đâu, làm gì K không biết. Sau khi về nhà, K đã sử dụng một phần trong số Heroine mua được bằng hình thức “hít”. Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 17/01/2021, khi Kiên đang ở nhà thì có Lò Văn Đ (trú tại bản M, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên) đến hỏi mua Heroine. K lấy gói Heroine cất ở túi quần bên phải ra cấu một ít Heroine gói lại bằng nilon xanh rồi dùng bật lửa hàn kín miệng bán cho Đ với giá 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) rồi K đi vào góc nhà lấy gói Heroine ra chia thêm 01 gói Heroine gói bên ngoài bằng nilon xanh, miệng gói buộc thắt nút để ở trước mặt, gói Heroine còn lại K cầm ở tay phải và ngồi ở góc nhà thì bị tổ công tác Công an xã T vào nhà kiểm tra, phát hiện, thu giữ: 01 gói Heroine tại tay phải của Kiên, 01 gói Heroine cách chỗ K đang ngồi 50 cm có tổng khối lượng là 0,15 gam; thu giữ số tiền 70.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng) tại túi quần bên phải K đang mặc.

Còn Đ, sau khi mua được ma túy của Kiên thì đi về nhà. Hồi 22 giờ cùng ngày, khi Đông đi đến khu vực thôn T, 10, xã T, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an xã T kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần đằng sau bên phải Đ đang mặc 01 gói Heroine có khối lượng 0,1 gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 18/01/2021 đã xác định: Số cục bột màu trắng thu giữ của bị cáo Quảng Văn K có khối lượng là 0,15 gam, trích 0,05 gam gửi giám định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 18/01/2021 đã xác định: Số cục bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lò Văn Đ có khối lượng là 0,1 gam, trích 0,06 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 171/GĐ-PC09 ngày 26/01/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ gửi giám định là chất ma túy loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 172/GĐ-PC09 ngày 26/01/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quảng Văn Kiên gửi giám định là chất ma túy loại Heroine

Tại bản cáo trạng số: 97/CT-VKSĐB ngày 07/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Quảng Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm q Khoản 2 Điều 251/BLHS.

Lò Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Quảng Văn K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Quảng Văn K do nghiện chất ma túy nên ngày 15/01/2021 bị cáo đã đi từ nhà đến bản N, xã Thanh Y, huyện Đ gặp và mua được 01 gói Heroine với giá 400.000đ của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên đem về nhà bị cáo sử dụng một ít. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/01/2021 bị cáo đã bán cho Lò Văn Đ một gói Heroine với giá 70.000đ, số còn lại bị cáo để sử dụng và bán kiếm lời thì bị bắt quả tang tại nhà bị cáo 01 gói ma túy có khối lượng 0,15 gam kết luận giám định là ma túy loại Heroine.

Ngày 17/01/2021 Quảng Văn K đã bán ma túy cho Lò Văn Đ khi bắt quả tang vật chứng của Đ mua 01 gói heroine có khối lượng 0,1 gam nên Kiên phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng chất ma túy đã thu giữ của Đ và K cộng lại là 0,25 gam.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Lò Văn Đ và phù hợp với biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Từ các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận bị cáo Quảng Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Khối lượng chất ma túy bị cáo mua bán thuộc Khoản 1, Điều 251/BLHS nhưng bị cáo đã bị xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" vào ngày 26/7/2001 và 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" vào ngày 16/12/2009 đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm". Ngày 12/11/2012 bị cáo bị xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy” đã bị áp dụng tình tiết “Tái phạm nguy hiểm”. Ngày 23/08/2018 ra trại, bản án này hiện chưa được xóa án tích. Bị cáo lại phạm tội mới với lỗi cố ý cho nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm q Khoản 2, Điều 251/BLHS.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt mà pháp luật quy định do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Đ thấy rằng:

Do bị cáo nghiện chất ma túy nên khoảng 21 giờ, ngày 17/01/2021 bị cáo đã đến nhà Quảng Văn K mua 01 gói Heroine với giá 70.000đ mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng trên đường về thì bị bắt quả tang 01 gói ma túy có khối lượng 0,1 gam kết luận giám định là Heroine. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo K tại phiên tòa hôm nay cũng như các bản khai tại cơ quan điều tra phù hợp với kết luận giám định. Với hành vi cất giấu trên người 0,1 gam Heroine do vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt mà pháp luật quy định do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo K phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo Đ phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn xã T nói riêng và huyện Đ nói chung, Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy, đặc biệt là việc “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì hám lời bị cáo K vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán còn bị cáo Đ vì nhu cầu của bản thân nghiện ma túy nên đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Quảng Văn K cho thấy: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân, tỉnh Điện Biên và huyện Điện Biên xử phạt ba lần về các tội liên quan đến mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy. Cả ba bản án này đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo đã phạm tội rất nhiều lần cho thấy nhân thân xấu. Khi được trở về địa phương không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội, điều này cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015.

HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[5]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo Lò Văn Đ cho thấy: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại bản M, xã T, huyện Đ học hết lớp 12/12 nghỉ học bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2020. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51/BLHS năm 2015.

Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhỏ nên mức đề nghị của VKS là hơi cao cho nên HĐXX xét thấy cần giảm một phần hình phạt cho phù hợp với hành vi của bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5, Điều 249 và khoản 5, Điều 251/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra bị cáo K khai mua ma túy của người đàn ông dân tộc Thái (không biết tên và địa chỉ) nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. Nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[8]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 0,15 gam Heroine đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại vật chứng Quảng Văn K và 0,1 gam Heroine của Lò Văn Đ đã trích 0,04gam gửi giám định không hoàn lại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 70.000đ do bị cáo K phạm tội mà có.

Đối với chiếc bật lửa K dùng để gắn gói heroine đã vứt đi cơ quan điều tra không thu giữ được HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Quảng Văn K.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Lò Văn Đ.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn K 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (18/01/2021).

3. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (18/01/2021).

4. Vật chứng: Căn cứ điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, b Khoản 2, Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 0,15 gam Heroine đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại vật chứng Quàng Văn K và 0,1 gam Heroine của Lò Văn Đ đã trích 0,04gam gửi giám định không hoàn lại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 70.000đ do bị cáo K phạm tội mà có.

Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 08/4/2021).

5. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Quàng Văn K và bị cáo Lò Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh và VKS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HNV CAH Đ;
- Sở TP tỉnh Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên